

NGHỊ QUYẾT

Về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng
chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Quản trị kinh doanh
Trường Đại học Tài chính - Ngân hàng Hà Nội

HỘI ĐỒNG KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Căn cứ Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 04/2016/TT-BGDĐT ngày 14/3/2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về tiêu chuẩn đánh giá chất lượng chương trình đào tạo các trình độ giáo dục đại học;

Căn cứ Quyết định số 562/QĐ-KĐCLGDSG ngày 20/11/2023 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Sài Gòn về việc kiện toàn nhân sự Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;

Căn cứ Kế hoạch số 444/KH-KĐCLGDSG ngày 29/5/2024 về việc ban hành kế hoạch tổ chức phiên họp Lần thứ 12 của Hội đồng KĐCLGD;

Căn cứ hồ sơ thẩm định kết quả đánh giá chất lượng chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Quản trị kinh doanh Trường Đại học Tài chính - Ngân hàng;

Căn cứ kết quả thảo luận và bỏ phiếu kín của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục phiên họp thứ 12 ngày 21/6/2024.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thống nhất với kết quả đánh giá chất lượng chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Quản trị kinh doanh Trường Đại học Tài chính - Ngân hàng Hà Nội của đoàn Đánh giá ngoài. Đoàn Đánh giá ngoài đã thực hiện đánh giá chất lượng giáo dục chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Quản trị kinh doanh Trường Đại học Tài chính - Ngân hàng Hà Nội đúng quy định hiện hành.

Kết quả đánh giá chất lượng chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Quản trị kinh doanh Trường Đại học Tài chính - Ngân hàng Hà Nội sau thẩm định là: Số tiêu chí được đánh giá “Đạt” từ 4 điểm trở lên là 43/50 tiêu chí (chiếm 86,00%), trong đó mỗi tiêu chuẩn có ít nhất 50% số tiêu chí đạt yêu cầu (Chi tiết trong Phụ lục I kèm theo Nghị quyết này).

Điều 2. Kiến nghị Trường Đại học Tài chính - Ngân hàng Hà Nội cần thực hiện các nhóm giải pháp nâng cao chất lượng chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Quản trị kinh doanh (Chi tiết trong Phụ lục II kèm theo Nghị quyết này).

Điều 3. Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục đề nghị Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Sài Gòn cấp Giấy chứng nhận kiểm định chất lượng chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Quản trị kinh doanh cho Trường Đại học Tài chính - Ngân hàng Hà Nội theo quy định hiện hành./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Hội đồng KĐCLGD;
- Trường ĐH Tài chính - Ngân hàng Hà Nội;
- Lưu: VT.

**TM. HỘI ĐỒNG
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Kim Dung

Phụ lục I

**KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC NGÀNH QUẢN TRỊ KINH DOANH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÀI CHÍNH - NGÂN HÀNG HÀ NỘI**
(Kèm theo Nghị quyết số 48/NQ-HĐKĐCLGD ngày 21/06/2024
của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục)

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn			Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn				
		Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỷ lệ số tiêu chí đạt (%)			Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỷ lệ số tiêu chí đạt (%)		
Tiêu chuẩn 1					Tiêu chuẩn 7						
Tiêu chí 1.1	4	3,67	2	66,67	Tiêu chí 7.1	4	4,00	5	100		
Tiêu chí 1.2	3										
Tiêu chí 1.3	4										
Tiêu chuẩn 2											
Tiêu chí 2.1	4	4,00	3	100	Tiêu chí 7.4	4					
Tiêu chí 2.2	4										
Tiêu chí 2.3	4										
Tiêu chuẩn 3					Tiêu chuẩn 8						
Tiêu chí 3.1	4	3,67	2	66,67	Tiêu chí 8.1	4	3,80	4	80,00		
Tiêu chí 3.2	3										
Tiêu chí 3.3	4										
Tiêu chuẩn 4											
Tiêu chí 4.1	4	4,00	3	100	Tiêu chí 8.2	4					
Tiêu chí 4.2	4										
Tiêu chí 4.3	4										
Tiêu chuẩn 5					Tiêu chuẩn 9						
Tiêu chí 5.1	4	3,80	4	80,00	Tiêu chí 9.1	4	3,80	4	80,00		
Tiêu chí 5.2	4										
Tiêu chí 5.3	3										
Tiêu chí 5.4	4										
Tiêu chí 5.5	4										
Tiêu chuẩn 6					Tiêu chuẩn 10						
Tiêu chí 6.1	4	4,00	7	100	Tiêu chí 10.1	4	3,83	5	83,33		
Tiêu chí 6.2	4										
Tiêu chí 6.3	4										
Tiêu chí 6.4	4										
Tiêu chí 6.5	4										
Tiêu chí 6.6	4										
Tiêu chí 6.7	4										
Tiêu chuẩn 11											
					Tiêu chí 11.1	4	3,80	4	80,00		
					Tiêu chí 11.2	4					
					Tiêu chí 11.3	4					
					Tiêu chí 11.4	4					
					Tiêu chí 11.5	3					
Mức trung bình					Số tiêu chí đạt		Tỷ lệ số tiêu chí đạt (%)				
3,86					43		86,00				

Phụ lục II
KIẾN NGHỊ CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC NGÀNH QUẢN TRỊ KINH DOANH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÀI CHÍNH - NGÂN HÀNG HÀ NỘI
(Kèm theo Nghị quyết số 48/NQ-HĐKĐCLGD ngày 21/6/2024
của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục)

Kết quả đánh giá chất lượng chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Quản trị kinh doanh Trường Đại học Tài chính - Ngân hàng Hà Nội, giai đoạn 2018 - 2023 cho thấy có những điểm mạnh cần tiếp tục phát huy như sau:

1. Chương trình đào tạo ngành Quản trị kinh doanh xác định rõ ràng mục tiêu chung và 6 mục tiêu cụ thể gồm 2 mục tiêu về kiến thức, 2 mục tiêu về kỹ năng, 2 mục tiêu về năng lực tự chủ và trách nhiệm. Các mục tiêu của chương trình đào tạo phù hợp với Sứ mạng của Trường là đào tạo nguồn nhân lực về kinh tế, quản trị kinh doanh v.v. phục vụ sự phát triển và bảo vệ đất nước trong thời đại hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng. Chương trình đào tạo có 5 chuẩn đầu ra về kiến thức, 5 chuẩn đầu ra về kỹ năng và 2 chuẩn đầu ra về năng lực tự chủ, trách nhiệm, được công bố công khai bằng nhiều hình thức khác nhau.

2. Bản mô tả chương trình đào tạo ngành Quản trị kinh doanh có đầy đủ các nội dung quy định, đã cập nhật một số nội dung mới và bổ sung một số học phần mới. Các đề cương chi tiết học phần có đầy đủ các thông tin theo quy định, được cập nhật theo kế hoạch của Trường vào năm 2019 và năm 2022. Bản mô tả chương trình đào tạo và đề cương chi tiết ngành Quản trị kinh doanh được công bố bằng nhiều hình thức khác nhau như công bố trên cổng thông tin điện tử của Trường, lưu tại Văn phòng Viện Quản trị kinh doanh. Các bên liên quan như cơ quan quản lý, nhà sử dụng lao động, GV, người học, người học đã tốt nghiệp... có thể tiếp cận với bản mô tả chương trình đào tạo một cách dễ dàng và thuận tiện.

3. Chương trình dạy học ngành Quản trị kinh doanh ban hành năm 2022 được thiết kế dựa trên yêu cầu của 12 chuẩn đầu ra với 134 tín chỉ gồm khối kiến thức giáo dục đại cương chiếm tỉ lệ 26,02%, khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp chiếm tỉ lệ 73,98%. Các học phần trong chương trình dạy học xác định rõ tổ hợp các phương pháp dạy và học, phương pháp kiểm tra/đánh giá phù hợp và hỗ trợ nhau tốt nhất để đảm bảo việc đạt được chuẩn đầu ra. Các học phần có nêu rõ điều kiện học là loại học phần học trước, học song hành hoặc không có điều kiện. Khi rà soát, điều chỉnh chương trình dạy học ngành Quản trị kinh doanh, Trường đã tham khảo chương trình dạy học tương ứng của một số trường đại học.

4. Trường đã xác định và công bố Triết lý giáo dục là "Thực tiễn là tiêu chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục, Thái độ đúng mực, kiến thức sâu rộng, kỹ năng đa dạng". Các Viện/bộ môn, giảng viên tham gia giảng dạy ngành Quản trị kinh doanh đã xây dựng các hoạt động dạy học đa dạng, phù hợp để đạt được chuẩn đầu ra. Mỗi học phần có nhiều phương pháp giảng dạy khác nhau tùy theo đặc điểm và yêu cầu của từng học phần; có quy định giảng viên sử dụng các phương pháp giảng dạy tích cực, yêu cầu người học phải tự học, tự đọc tài liệu trước khi đến lớp, tự đọc các tài liệu tham khảo, hoặc phải trình bày các kết quả

nghiên cứu theo yêu cầu của học phần v.v. qua đó hướng tới việc nâng cao khả năng học tập suốt đời của người học.

5. Trường có quy trình đánh giá kết quả học tập của người học như Quy định về thi, kiểm tra, đánh giá kết quả học tập học phần trong tổ chức đào tạo trình độ đại học theo hệ thống tín chỉ; có các văn bản hướng dẫn rà soát, thiết kế các công cụ đánh giá để đạt được chuẩn đầu ra. Các giảng viên đã sử dụng nhiều phương pháp kiểm tra đánh giá như đánh giá chuyên cần, kiểm tra/đánh giá giữa kỳ, đánh giá cuối kỳ. Các hình thức thi kết thúc học phần gồm thi trắc nghiệm, thi tự luận kết hợp trắc nghiệm, thi vấn đáp, thực hành, báo cáo và khóa luận tốt nghiệp. Hằng năm, số người học có đơn xin phúc khảo không nhiều; việc khiếu nại về kết quả học tập được xử lý, giải quyết kịp thời, thoả đáng.

6. Trường/Viện có chiến lược và kế hoạch phát triển đội ngũ giảng viên qua các giai đoạn; có tiêu chí tuyển dụng và bổ nhiệm rõ ràng, công khai; có ban hành quy chế, quy định liên quan về chế độ, định mức làm việc của giảng viên cơ hữu. Trong giai đoạn 2019-2023, đội ngũ giảng viên Viện Quản trị kinh doanh có sự phát triển cả số lượng và chất lượng, đáp ứng nhu cầu và quy mô đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng của ngành Quản trị kinh doanh. Trường thực hiện quản trị theo kết quả công việc, đánh giá giảng viên theo Bộ tiêu chí và Quy định đánh giá năng lực giảng viên, Quy chế thi đua khen thưởng. Viện triển khai kế hoạch hoạt động khoa học và công nghệ theo kế hoạch chung của Trường; có thực hiện thống kê và đối sánh kết quả hoạt động khoa học và công nghệ của các giảng viên.

7. Trường có chiến lược phát triển đội ngũ nhân viên hỗ trợ, có các chính sách thu hút, tuyển dụng và bồi dưỡng đội ngũ này. Việc quy hoạch đội ngũ nhân viên được thực hiện theo hướng tinh giảm và đạt hiệu quả, với phương châm một người làm được nhiều việc hơn là một việc nhiều người làm. Các tiêu chí tuyển dụng, bổ nhiệm, điều chuyển nhân viên được xác định rõ ràng, được công khai bằng nhiều hình thức. Năng lực của nhân viên được đánh giá một cách đầy đủ thông qua các KPI và nội dung được phân công, mức độ hoàn thành công việc và sự hài lòng của các bên liên quan. Các quy định, quy chế về chế độ làm việc, đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ công tác theo sản phẩm đầu ra được xây dựng và ban hành rộng rãi, và được cập nhật trong toàn trường.

8. Trường có chính sách, quy định, tiêu chí, phương pháp về tuyển sinh rõ ràng, đúng quy định, được rà soát và công bố công khai hàng năm. Trường có bộ phận/cán bộ chuyên trách và quy định về giám sát sự tiến bộ trong học tập, rèn luyện, tư vấn học tập, hoạt động ngoại khoá và việc làm của người học, có đầy đủ dữ liệu quản lý, theo dõi về người học.

9. Trường có hệ thống phòng học, phòng làm việc và các phòng chức năng với các trang thiết bị phù hợp dành cho chương trình đào tạo. Thư viện có nguồn tài liệu phù hợp, được bổ sung hàng năm và đáp ứng đầy đủ nhu cầu về tài liệu cho giảng viên và người học. Các phòng thực hành cùng trang thiết bị và hệ thống công nghệ thông tin phù hợp, được kiểm tra thường xuyên, định kỳ bảo dưỡng, cập nhật để đáp ứng nhu cầu đào tạo, nghiên cứu khoa học. Trường có các biện pháp hữu hiệu để bảo vệ môi trường, sức khỏe và an toàn.

10. Trường đã ban hành quy định xây dựng, rà soát, cập nhật, thẩm định chuẩn đầu ra và chương trình đào tạo; có quy trình thiết kế và phát triển chương trình dạy học; có quy định về công tác lấy ý kiến phản hồi của các bên liên quan trong quá trình thiết kế và phát triển chương trình dạy học. Phòng Quản lý đào tạo là đơn vị chủ trì và phối hợp với các Khoa/Viện/bộ môn rà soát, cải tiến quy trình thiết kế chương trình dạy học. Trường đã có hệ thống các văn bản quy định việc rà soát, đánh giá quá trình dạy và học và kết quả học tập của người học để đảm bảo sự gắn kết với chuẩn đầu ra; giao cho bộ phận Thanh tra giám sát, đánh giá thường xuyên quá trình dạy và học và việc kiểm tra đánh giá kết quả học tập của người học. Giảng viên của Viện đã thực hiện một số đề tài có kết quả được ứng dụng trong hoạt động giảng dạy và học tập ngành Quản trị kinh doanh. Trường ban hành quy định và thực hiện đánh giá chất lượng các dịch vụ hỗ trợ, trên cơ sở đó thực hiện việc cải tiến chất lượng các dịch vụ hỗ trợ.

11. Tỷ lệ thôi học của người học ngành Quản trị kinh doanh có xu hướng giảm, tỷ lệ tốt nghiệp dao động ở mức khá trong đó phần lớn tốt nghiệp đúng hạn. Các chỉ số việc làm đều từ mức khá trở lên. Tỷ lệ có việc làm trên số người học tốt nghiệp phản hồi khảo sát từ 86,1 đến 98,9% trong đó, từ 49 (K7) đến 89,7% (K6) có việc làm đúng ngành đào tạo. Trường đã quan tâm đẩy mạnh công tác nghiên cứu khoa học của người học; tỷ lệ người học tham gia nghiên cứu khoa học có xu hướng tăng từ 2,76 đến 9,96%. Trường đã tiến hành khảo sát phản hồi các bên liên quan.

Tuy nhiên, chương trình đào tạo còn những điểm tồn tại cần khắc phục (Chi tiết như đã nêu trong Báo cáo đánh giá ngoài của đoàn đánh giá ngoài). Trên cơ sở hồ sơ thẩm định và kết quả thảo luận tại phiên họp, Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục kiến nghị Trường Đại học Tài chính - Ngân hàng Hà Nội và Viện Quản trị kinh doanh cần xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng theo 11 nhóm giải pháp sau đây:

1. Trường cần bổ sung thông tin định hướng đào tạo của chương trình đào tạo ngành Quản trị kinh doanh theo định hướng ứng dụng; cần định lượng mức đạt được của chuẩn đầu ra một cách khoa học, cụ thể, rõ ràng hơn để có thể đo lường chính xác mức đạt được của người học sau khi tốt nghiệp. Trường/Viện cần căn cứ vào nội dung từng học phần để xác định việc đóng góp vào chuẩn đầu ra một cách khoa học, hợp lý, rõ ràng; cần tăng quy mô và đối tượng khảo sát để có thông tin hữu ích phản ảnh đầy đủ ý kiến, mang tính đại diện khi rà soát, điều chỉnh chuẩn đầu ra; cần nghiên cứu thiết kế câu hỏi khảo sát khoa học hơn; cần tổng hợp đầy đủ ý kiến các thành viên trong biên bản họp góp ý về nội dung chuẩn đầu ra.

2. Trường/Viện nên nghiên cứu ý kiến của các bên liên quan để kịp thời cập nhật những nội dung mới phát sinh từ thực tiễn vào chương trình đào tạo, nhất là các nội dung về cuộc cách mạng 4.0; cần nghiên cứu, liên hệ với các khoa/trường đại học có chương trình đào tạo tương ứng để có thông tin về các giáo trình, tài liệu mới để đưa vào các đề cương chi tiết học phần. Viện/bộ môn giảng dạy ngành Quản trị kinh doanh cần cụ thể hóa các rubrics cho từng học phần để giảng viên thuận tiện hơn khi triển khai đánh giá kết quả học tập của người học; nên nghiên cứu để có thêm nhiều phương thức giới thiệu về bản mô tả chương

trình đào tạo ngành Quản trị kinh doanh.

3. Trường/Viện cần rà soát lại chuẩn đầu ra của một số học phần và căn cứ vào các nội dung của từng học phần để xác định sự đóng góp cụ thể của mỗi môn học/học phần vào việc đạt được chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo rõ ràng và chính xác hơn. Trường/Viện cần căn cứ vào nội dung học phần, tính đặc thù của mỗi học phần để từ đó xác định phương pháp đánh giá cụ thể cho từng học phần nhằm đạt được chuẩn đầu ra; cần nghiên cứu để thiết kế câu hỏi khảo sát khoa học, hợp lý hơn, cần đa dạng đối tượng và tăng quy mô mẫu khảo sát ý kiến các bên liên quan khi rà soát, chỉnh sửa, cập nhật nội dung các học phần. Khi tham khảo và đối sánh với các chương trình đào tạo tương ứng của các trường đại học khác, Trường/Viện cần phân tích sâu nội hàm của các học phần, phương pháp giảng dạy và kiểm tra đánh giá của từng học phần.

4. Trường cần đa dạng hơn nữa các phương thức truyền thông, quảng bá và đánh giá tính hiệu quả của công tác truyền thông để có những cải tiến nhằm đảm bảo các bên liên quan đều có thể hiểu rõ hơn về Triết lý giáo dục, Sứ mạng, Tầm nhìn của Trường. Trường nên nghiên cứu để mở các lớp bồi dưỡng về phương pháp giảng dạy hiện đại cho giảng viên, tạo thêm điều kiện để hỗ trợ giảng viên đi thực tế và nghiên cứu và có cơ chế cho giảng viên chủ động tổ chức “lớp học trải nghiệm”, qua đó góp phần đổi mới phương pháp giảng dạy, gắn lý luận với thực tiễn và góp phần rèn luyện kỹ năng mềm cho người học. Trường/Viện/Bộ môn cần rà soát, bổ sung các thông tin cụ thể, chi tiết hơn các tài liệu tham khảo trong đề cương chi tiết học phần để người học thuận tiện hơn khi tự học, tự nghiên cứu tài liệu tham khảo.

5. Trường/Viện cần tổ chức khảo sát và đánh giá một cách toàn diện về việc áp dụng các loại hình kiểm tra, đánh giá đối với từng học phần để đánh giá mức độ phù hợp với đặc thù của từng môn học; nên đưa các nội dung về việc nắm bắt các quy định về kiểm tra, đánh giá vào các cuộc khảo sát để có thêm thông tin giúp cho việc cải tiến việc phổ biến các quy định về kiểm tra, đánh giá kết quả học tập. Trường cần định kỳ tổ chức phân tích độ tin cậy và độ giá trị của các câu hỏi thi, đề thi bằng phần mềm chuyên dụng để xác định độ tin cậy và độ giá trị của từng phương pháp kiểm tra đánh giá hoặc bài thi đánh giá kết quả học tập của người học và mức độ đạt được chuẩn đầu ra học phần. Trường/Viện cần có giải pháp và chế tài để giảng viên thực hiện việc công bố điểm đúng quy định; cần nghiên cứu bổ sung chức năng xin phúc khảo ở phần mềm quản lý điểm để người học có thể đề nghị phúc khảo ngay khi xem được điểm.

6. Trường/Viện cần rà soát và điều chỉnh chính sách phù hợp nhằm thu hút giảng viên trẻ có trình độ cao làm việc lâu dài, tạo sự kế thừa cho đội ngũ giảng viên của Viện. Trường cần bổ sung đầy đủ các tiêu chí đánh giá năng lực của giảng viên đáp ứng yêu cầu theo Công văn 1669 của Cục Quản lý chất lượng, Bộ Giáo dục và Đào tạo. Trường/Viện cần tăng cường sự giám sát, tiến hành tổng kết đánh giá nhằm nâng cao hiệu quả cho hoạt động đào tạo bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, giảng viên; cần rà soát, tổ chức tổng kết, đánh giá việc thực hiện kế hoạch hoạt động khoa học và công nghệ trong thời gian qua; điều chỉnh chính sách phù hợp nhằm khuyến khích giảng viên tăng cường hoạt động nghiên cứu khoa học, có

những đề tài cấp Bộ, cấp Nhà nước; tăng số lượng sản phẩm khoa học và công nghệ hằng năm phù hợp với tiềm năng của đội ngũ giảng viên.

7. Trường cần đổi mới phương pháp và hoàn thiện nội dung khảo sát để thu thập được những thông tin thiết thực về nhu cầu đào tạo và bồi dưỡng của đội ngũ nhân viên để từ đó xây dựng kế hoạch, nội dung đào tạo, bồi dưỡng hiệu quả hơn. Phân tích đánh giá nhu cầu đào tạo bồi dưỡng đối với đội ngũ nhân viên cụ thể, thật sự toàn diện, giúp xác định được đầy đủ nhu cầu về đào tạo, bồi dưỡng và phát triển chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ nhân viên. Xây dựng hệ thống sử dụng các kết quả khảo sát ý kiến của các bên liên quan để cải tiến chất lượng, trong đó có đội ngũ nhân viên hỗ trợ. Mở rộng các kênh tuyển dụng, đặc biệt là từ phía những ứng tuyển viên có năng lực từ bên ngoài trường để tận dụng các lợi thế của người bên ngoài hệ thống.

8. Trường nên tổ chức phân tích thị trường lao động, dự báo nguồn nhân lực, tổ chức phân tích, đối sánh chất lượng người học từ các phương thức tuyển sinh làm cơ sở để điều chỉnh chính sách tuyển sinh; cần nâng cấp phần mềm quản lý đào tạo để quản lý các cơ sở dữ liệu chính xác và tiện ích hơn; cần cải tạo, bổ sung trang thiết bị đảm bảo phòng cháy chữa cháy theo quy định; cần đẩy nhanh tiến độ xây dựng Cơ sở 1, sớm đưa vào hoạt động để hỗ trợ tốt hơn các nhu cầu của giảng viên, nhân viên và người học.

9. Trường cần bố trí thêm phòng làm việc, phòng đọc cho giảng viên và phòng đọc cho người học; bổ sung giáo trình, tài liệu tham khảo bằng tiếng Anh, trang thiết bị phục vụ hoạt động của thư viện; tiếp tục đầu tư và nâng cấp phòng thực hành, phòng multimedia ngoại ngữ. Cần nâng cấp mạng internet; bố trí sân chơi thể dục thể thao cho người học; quan tâm đầy đủ hơn đến điều kiện đảm bảo môi trường, sức khỏe, an toàn của người khuyết tật và tư vấn sức khỏe tinh thần cho người học.

10. Trường cần tham khảo đầy đủ ý kiến của các bên liên quan trong quá trình rà soát, điều chỉnh chương trình đào tạo; cần tổ chức các hội thảo về đổi mới phương pháp giảng dạy với sự tham gia của các chuyên gia, giảng viên có kinh nghiệm trong lĩnh vực Quản trị kinh doanh để xây dựng các hoạt động dạy học đa dạng, phù hợp để đạt được chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo. Trường/Viện cần có chính sách khuyến khích giảng viên gia tăng số lượng đề tài nghiên cứu và có nhiều sản phẩm nghiên cứu được chuyển thành chuyên đề/nội dung dạy học trong ngành Quản trị kinh doanh. Cần tăng cường sự phối hợp giữa các đơn vị trong việc lấy ý kiến phản hồi; kết quả phản hồi cần được phân tích, xử lý đầy đủ để làm cơ sở cho việc xây dựng kế hoạch, giải pháp cải tiến chất lượng, việc thực hiện cải tiến chất lượng sau khi có ý kiến phản hồi cần kịp thời và triệt để hơn; cần rà soát, đánh giá công tác lấy ý kiến phản hồi để tiếp tục cải tiến cơ chế phản hồi của các bên liên quan.

11. Trường cần hoàn thiện hệ cơ sở dữ liệu về đào tạo; đổi mới công tác đối sánh nhằm có được những giải pháp hiệu quả giảm tỉ lệ người học bỏ học, tăng tỉ lệ người học tốt nghiệp đúng và trước hạn; cần chú trọng năng lực lập nghiệp cho người học khi thiết kế chương trình đào tạo và khi khảo sát việc làm của người học tốt nghiệp liên quan đến ngành đào tạo. Trường/Viện cần tăng tỉ lệ người học

tham gia nghiên cứu khoa học bằng cách đa dạng hoá các hình thức hoạt động, tăng tỉ lệ chi cho nghiên cứu khoa học của người học từ nguồn thu học phí. Tiếp tục cải tiến công tác lấy ý kiến phản hồi các bên liên quan để có thể thiết thực hỗ trợ việc cải tiến nâng cao chất lượng.

Trên đây là những kiến nghị của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục với 11 nhóm giải pháp, Nhà trường cần nghiên cứu kỹ Báo cáo đánh giá ngoài của đoàn đánh giá ngoài để xây dựng kế hoạch với những giải pháp cụ thể và triển khai thực hiện cải tiến chất lượng chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Quản trị kinh doanh Trường Đại học Tài chính - Ngân hàng Hà Nội. Sau nửa chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục (vào thời điểm 2,5 năm sau khi được công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục), Trường Đại học Tài chính - Ngân hàng Hà Nội cần có báo cáo kết quả thực hiện cải tiến chất lượng chương trình đào tạo gửi Bộ Giáo dục và Đào tạo và Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Sài Gòn theo quy định hiện hành./.